

Phụ lục 02

**DANH MỤC TTHC CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (37 TTHC)					
1.	1.	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	Cấp Xã
2.	2.	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non	Cấp Xã
3.	3.	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục mầm non	Cấp Xã
4.	4.	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non	Cấp Xã
5.	5.	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non	Cấp Xã
6.	6.	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	Cấp Xã
7.	7.	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học	Cấp Xã
8.	8.	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục tiểu học	Cấp Xã
9.	9.	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	Cấp Xã
10.	10.	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục tiểu học	Cấp Xã
11.	11.	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Giáo dục tiểu học	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
12.	12.	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Cấp Xã
13.	13.	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	Cấp Xã
14.	14.	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục trung học	Cấp Xã
15.	15.	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Cấp Xã
16.	16.	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục trung học	Cấp Xã
17.	17.	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Cấp Xã
18.	18.	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Giáo dục trung học	Cấp Xã
19.	19.	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cấp đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Cấp Xã
20.	20.	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp	Cấp Xã
21.	21.	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
22.	22.	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Cấp Xã
23.	23.	3.000307	Sáp nhập, chia tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	Cấp Xã
24.	24.	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Cấp Xã
25.	25.	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp Xã
26.	26.	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp Xã
27.	27.	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp Xã
28.	28.	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp Xã
29.	29.	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã
30.	30.	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã
31.	31.	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			độc lập		
32.	32.	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã
33.	33.	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã
34.	34.	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã
35.	35.	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ học phí, hỗ trợ gạo	Cơ sở giáo dục khác	Cấp Xã
36.	36.	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ	Cấp Xã
37.	37.	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ	Cấp Xã
			TƯ PHÁP (27 TTHC)		
38.	1.	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Cấp Xã
39.	2.	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Cấp Xã
40.	3.	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Cấp Xã
41.	4.	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Cấp Xã
42.	5.	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Cấp Xã
43.	6.	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Cấp Xã
44.	7.	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Cấp Xã
45.	8.	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	Cấp Xã
46.	9.	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	Cấp Xã
47.	10.	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
48.	11.	2.000635	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Cấp Xã
49.	12.	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Cấp Xã
50.	13.	2.001035	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Chứng thực	Cấp Xã
51.	14.	2.001019	Chứng thực Di chúc	Chứng thực	Cấp Xã
52.	15.	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Cấp Xã
53.	16.	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Cấp Xã
54.	17.	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Chứng thực	Cấp Xã
55.	18.	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	Cấp Xã
56.	19.	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	Cấp Xã
57.	20.	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	Cấp Xã
58.	21.	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chứng thực	Cấp Xã
59.	22.	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chứng thực	Cấp Xã
60.	23.	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Cấp Xã
61.	24.	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	Cấp Xã
62.	25.	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý	Bồi thường nhà nước	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			người thi hành công vụ gây thiệt hại		
63.	26.	2.002621	Liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ	Cấp Xã
64.	27.	2.002622	Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công	Cấp Xã
			XÂY DỰNG (37 TTHC)		
65.	1.	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
66.	2.	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
67.	3.	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
68.	4.	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
69.	5.	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
70.	6.	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
71.	7.	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
72.	8.	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
73.	9.	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
74.	10.	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
75.	11.	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở	Cấp xã
76.	12.	1.013223	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
77.	13.	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
78.	14.	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
79.	15.	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
80.	16.	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
81.	17.	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho	Hoạt động xây dựng	Cấp xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		
82.	18.	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
83.	19.	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
84.	20.	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	Cấp xã
85.	21.	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Cấp xã
86.	22.	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ	Cấp xã
87.	23.	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích	Đường bộ	Cấp xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			khác		
88.	24.	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Cấp xã
89.	25.	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Cấp xã
90.	26.	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Cấp xã
91.	27.	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở liên quan đến sắp xếp tổ chức, bộ máy thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp	Cấp xã
92.	28.	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
93.	29.	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
94.	30.	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
95.	31.	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
96.	32.	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
97.	33.	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
98.	34.	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		
99.	35.	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
100.	36.	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
101.	37.	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Cấp xã
VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (31 TTHC)					
102.	1.	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Cấp Xã
103.	2.	1.014310	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Cấp Xã
104.	3.	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp Xã
105.	4.	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp Xã
106.	5.	1.013795	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp Xã
107.	6.	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cấp Xã
108.	7.	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa	Cấp Xã
109.	8.	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
110.	9.	1.003725	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Xuất Bản, In và Phát	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			(địa phương)	hành	
111.	10.	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	Cấp Xã
112.	11.	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình	Cấp Xã
113.	12.	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Thể dục thể thao	Cấp Xã
114.	13.	1.000544	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	Thể dục thể thao	Cấp Xã
115.	14.	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	Cấp Xã
116.	15.	1.003784	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa	Cấp Xã
117.	16.	1.000814	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Thể dục thể	Cấp Xã
118.	17.	1.000842	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Thể dục thể thao	Cấp Xã
119.	18.	1.000847	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Thể dục thể thao	Cấp Xã
120.	19.	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Thể dục thể thao	Cấp Xã
121.	20.	1.000920	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Thể dục thể thao	Cấp Xã
122.	21.	1.000953	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Thể dục thể thao	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
123.	22.	1.001195	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	Thể dục thể thao	Cấp Xã
124.	23.	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Thể dục thể thao	Cấp Xã
125.	24.	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Thể dục thể thao	Cấp Xã
126.	25.	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Thể dục thể thao	Cấp Xã
127.	26.	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
128.	27.	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
129.	28.	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
130.	29.	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
131.	30.	1.003729	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
132.	31.	2.001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	Xuất Bản, In và Phát hành	Cấp Xã
SỞ Y TẾ (14 TTHC)					
133.	1.	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp Xã
134.	2.	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
135.	3.	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	Cấp Xã
136.	4.	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Cấp Xã
137.	5.	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Cấp Xã
138.	6.	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	Cấp Xã
139.	7.	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Cấp Xã
140.	8.	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	Y Dược cổ truyền	Cấp Xã
141.	9.	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Cấp xã
142.	10.	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Phòng bệnh	Cấp xã
143.	11.	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	Cấp Xã
144.	12.	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Cấp Xã
145.	13.	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Cấp Xã
146.	14.	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại	Trẻ em	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		
NỘI VỤ (17 TTHC)					
147.	1.	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .	Việc làm	Cấp Xã
148.	2.	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
149.	3.	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
150.	4.	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
151.	5.	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
152.	6.	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
153.	7.	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
154.	8.	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
155.	9.	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
156.	10.	1.013703	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
157.	11.	1.013717	Quỹ tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
158.	12.	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
159.	13.	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
160.	14.	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
161.	15.	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .	Việc làm	Cấp Xã
162.	16.	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
163.	17.	1.013708	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Cấp Xã
			DÂN TỘC-TÔN GIÁO (03 TTHC)		
164.	1.	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp Xã
165.	2.	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công tác dân tộc	Cấp Xã
166.	3.	1.012222	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	Cấp Xã
			TÀI CHÍNH (36)		
167.	1.	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Xã
168.	2.	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
169.	3.	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
170.	4.	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
171.	5.	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
172.	6.	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
173.	7.	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
174.	8.	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
175.	9.	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
176.	10.	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
177.	11.	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã	Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
				xã, liên hiệp hợp tác xã	
178.	12.	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
179.	13.	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
180.	14.	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
181.	15.	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
182.	16.	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
183.	17.	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
184.	18.	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
185.	19.	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	Thành lập và hoạt động	Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			xã	của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
186.	20.	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
187.	21.	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
188.	22.	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
189.	23.	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
190.	24.	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
191.	25.	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
192.	26.	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
193.	27.	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác	Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	xã, liên hiệp hợp tác xã	
194.	28.	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
195.	29.	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Xã
196.	30.	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
197.	31.	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
198.	32.	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
199.	33.	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
200.	34.	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
201.	35.	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
202.	36.	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	Xã
			NÔNG NGHIỆP-MÔI TRƯỜNG (37)		
203.	1.	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí	Chăn nuôi	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước		
204.	2.	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nito lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Chăn nuôi	Cấp Xã
205.	3.	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Đất đai	Cấp Xã
206.	4.	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	Cấp Xã
207.	5.	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai	Cấp Xã
208.	6.	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Đất đai	Cấp Xã
209.	7.	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Đất đai	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
210.	8.	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai	Cấp Xã
211.	9.	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	Đất đai	Cấp Xã
212.	10.	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	Đất đai	Cấp Xã
213.	11.	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai	Cấp Xã
214.	12.	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
215.	13.	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Cấp Xã
216.	14.	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai	Cấp Xã
217.	15.	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai	Cấp Xã
218.	16.	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai	Cấp Xã
219.	17.	1.014259	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	Địa chất và khoáng sản	Cấp Xã
220.	18.	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)	Địa chất và khoáng sản	Cấp Xã
221.	19.	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	Cấp Xã
222.	20.	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo	Cấp Xã
223.	21.	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Cấp Xã
224.	22.	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Cấp Xã
225.	23.	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo	Cấp Xã
226.	24.	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Kiểm lâm	Cấp Xã
227.	25.	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Kiểm lâm	Cấp Xã
228.	26.	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
229.	27.	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp	Cấp Xã
230.	28.	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Lâm nghiệp	Cấp Xã
231.	29.	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp	Cấp Xã
232.	30.	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp	Cấp Xã
233.	31.	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp	Cấp Xã
234.	32.	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	Lâm nghiệp	Cấp Xã
235.	33.	1.013997	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y	Cấp Xã
236.	34.	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Thủy lợi	Cấp Xã
237.	35.	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Cấp Xã
238.	36.	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền	Thủy sản	Cấp Xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
			quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		
239.	37.	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản	Cấp Xã
			CÔNG THƯƠNG (10 TTHC)		
240.	1.	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh Khí	Cấp xã
241.	2.	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh Khí	Cấp xã
242.	3.	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh Khí	Cấp xã
243.	4.	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Cấp xã
244.	5.	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Công nghiệp địa phương	Cấp xã
245.	6.	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý	Cấp xã
246.	7.	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG	Kinh doanh Khí	Cấp xã
247.	8.	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG	Kinh doanh Khí	Cấp xã
248.	9.	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG	Kinh doanh Khí	Cấp xã
249.	10.	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	Phát triển và quản lý chợ	Cấp xã

